

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 135/2022/HSPT
Ngày: 23/11/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

Các Thẩm phán: 1/ Ông NGUYỄN VĂN TUẤN

2/ Ông TRẦN ANH KHOA

- *Thư ký phiên tòa:* Bà NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông PHẠM BAI - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 162/2022/TLPT-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Trịnh Võ Mỹ Duyên, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 265/2022/HSST ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

TRỊNH VÕ MỸ D - Sinh năm 1993 tại Khánh Hòa

Nơi ĐKKTT: 18/51 L, phường P, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Chỗ ở: 296/2/104 L, xã V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Trịnh Văn Đ – Sinh năm 1969 và bà: Võ Thị Mỹ D – Sinh năm: 1974; Chồng: Lê Phước V (Sinh năm: 1978)

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Võ Mỹ D:* Luật sư Đào Thanh T (Công ty Luật TNHH T&D), là luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa. Luật sư T có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

* Bị hại: Công ty TNHH một thành viên chuyên phát nhanh T

Người đại diện hợp pháp: Bà Võ Thị Nhật H – Sinh năm: 1997 (Địa chỉ: H, T, Phú Yên) là người đại diện theo ủy quyền của Giám đốc Công ty. Bà H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Võ Mỹ D là admin (nhân viên kết toán, thủ quỹ) của Bưu cục 258A04 J&T Express thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chuyên phát nhanh T - Chi nhánh Nha Trang ở địa chỉ: 230 Đ - phường V – thành phố Nha Trang, được giao nhiệm vụ nhận tiền từ các nhân viên Cod (đi giao bưu phẩm ký gửi, nhận tiền theo hóa đơn ghi trên bưu phẩm từ khách hàng) của Bưu cục. Cuối ngày, D lập bảng thống kê, nộp tiền vào tài khoản của Công ty, còn biên bản ký xác nhận giữa D với các nhân viên Cod nộp cho Công ty theo đường bưu phẩm của Công ty. Theo quy định, ngày thường D sẽ gửi bảng thống kê về bưu cục vào cuối ngày, sáng hôm sau sẽ nộp tiền vào tài khoản công ty, ngày thứ 6 thì sẽ nộp tiền vào ngày thứ 2. Trong ngày 18/12/2020 (thứ 6), Trịnh Võ Mỹ D đã nhận tiền từ các nhân viên giao hàng thu được từ các khách hàng nộp lại gồm: Thái Thành C, Nguyễn D, Phan Chí H, Lê Đức H, Trần Thị Phương K, Trần Kim D, Nguyễn Anh Q, Trần Duy T, Lê Đức V và tiền D tự thu từ các khách hàng đến lấy hàng tại Bưu cục, tổng cộng là 43.000.000 đồng. Sau đó, Duyên đem số tiền trên về phòng trọ tại đường M – phường Vĩnh Phước – thành phố Nha Trang để cất giữ. Sáng ngày 19/12/2020 (thứ 7), D vẫn đi làm bình thường. Do không đồng ý, bức tức với ban quản lý về việc tăng ca nhưng không tăng lương nên D bỏ về sớm. Sáng ngày 20/12/2020 (chủ nhật), D về nhà mẹ ruột là bà Võ Thị Mỹ D1 tại thôn B - N - thị xã Ninh Hòa để chơi. Tại đây, bà D1 đưa cho D 80.000.000 đồng để D giữ dùm. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, D về lại phòng trọ thì có gọi điện cãi nhau với Huỳnh Tấn T (quản lý Bưu cục) về việc tăng ca không lương nên D nảy sinh ý định chiếm đoạt luôn số tiền trên mà không nộp về cho Công ty để tiêu xài cá nhân. Lúc này, D đem số tiền 80.000.000 đồng của bà D1 đưa cùng với số tiền 43.000.000 đồng đã chiếm đoạt của Bưu cục 258A04 J&T Express và số tiền 12.000.000 đồng (tiền cá nhân D), tổng cộng là 135.000.000 đồng đưa cho em gái ruột là Trịnh Võ Kỳ D2 nhờ nộp vào số tài khoản 19033403924012 thuộc Ngân hàng Techcombank do Trịnh Võ Mỹ D đứng tên chủ tài khoản. Sau đó, D đã tiêu xài cá nhân hết số tiền nói trên.

Ngày 23/12/2020, Huỳnh Tấn T gọi điện thoại cho Mỹ D yêu cầu lên để bàn giao lại số tiền đã lấy của công ty nhưng D không lên bàn giao và cắt đứt hết liên lạc. Ngày 04/01/2021, Công ty TNHH MTV chuyên phát nhanh T - Chi nhánh Nha Trang làm đơn trình báo sự việc trên lên cơ quan Công an.

Bản án hình sự sơ thẩm số 265/2022/HSST ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 353, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Trịnh Võ Mỹ D 2 năm 6 tháng tù về tội “Tham ô tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 23/8/2022, bị cáo Trịnh Võ Mỹ D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bổ sung nội dung kháng cáo, yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại về tội danh và hình phạt đối với bị cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm b, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Bào chữa cho bị cáo Trịnh Võ Mỹ D, luật sư Đào Thanh T cho rằng hồ sơ vụ án chưa thể hiện rõ việc bị cáo là người có chức vụ, quyền hạn; công việc của bị cáo không được mô tả rõ trong hợp đồng lao động nên cần xem xét lại dấu hiệu để kết luận bị cáo phạm tội “Tham ô tài sản” theo Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015. Luật sư Đào Thanh T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và hiện tại đang mang thai để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Trịnh Võ Mỹ D không yêu cầu xem xét lại tội danh, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị cáo đề ngày 19/8/2022, được nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang vào ngày 23/8/2022. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tố tụng:

Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã tiến hành triệu tập hợp lệ đại diện hợp pháp của bị hại có liên quan đến kháng cáo là bà Võ Thị Nhật H đến tham gia phiên tòa phúc thẩm nhưng bà H vắng mặt, đồng thời có đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bà. Căn cứ khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định xét xử vắng mặt bà H.

[3] Về nội dung vụ án và nội dung kháng cáo của bị cáo:

[3.1] Về căn cứ xác định trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Võ Mỹ D thừa nhận: Bị cáo có ký hợp đồng lao động số 029815/HĐLĐ ngày 30/5/2020 với Công ty TNHH một thành viên chuyên phát nhanh T – Chi nhánh Nha Trang với chức vụ là nhân viên bộ phận vận hành. Công việc hàng ngày của bị cáo bao gồm: nhận hàng từ xe chở hàng, nhận đơn từ khách, theo dõi lộ trình giao hàng của nhân viên giao hàng, nhận tiền thu hộ từ nhân viên giao hàng, làm báo cáo cuối ngày; sau khi nhận tiền thu hộ thì bị cáo có trách nhiệm phải nộp số tiền này vào tài khoản của công ty trong thời hạn quy định.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Bị cáo Trịnh Võ Mỹ D kháng cáo cho rằng bị cáo không phải nhân viên kế toán, thủ quỹ của Công ty, công việc cụ thể

của bị cáo không được mô tả trong hợp đồng lao động nên bị cáo không phạm tội “Tham ô tài sản”. Tuy nhiên, theo hồ sơ vụ án và lời khai tại các phiên tòa sơ và phúc thẩm, bản thân bị cáo Trịnh Võ Mỹ D cũng thừa nhận toàn bộ nội dung công việc bị cáo được giao phù hợp với lời khai của đại diện Công ty T về mô tả cụ thể công việc của admin, phù hợp với lời khai của các nhân viên giao hàng của Công ty có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với công việc, nghĩa vụ theo hợp đồng lao động bị cáo đã ký kết. Có cơ sở để xác định rằng bị cáo Trịnh Võ Mỹ D là người được Công ty TNHH một thành viên T – Chi nhánh Nha Trang giao nhiệm vụ, quyền hạn thường xuyên và cũng là người có trách nhiệm quản lý trực tiếp đối với tài sản là số tiền thu hộ được nhận từ các nhân viên giao hàng, nhưng đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt số tiền 43.000.000 đồng của Công ty TNHH một thành viên T. Do đó, bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử bị cáo về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3.2] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Trịnh Võ Mỹ D xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền 43.000.000 đồng cho bị hại. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, đại diện hợp pháp của bị hại cũng xác nhận đã nhận được số tiền bồi thường thiệt hại nói trên, đồng thời, hiện tại bị cáo đang mang thai; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm cho rằng có căn cứ để áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và cần thiết sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trịnh Võ Mỹ D, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] *Về án phí*: Bị cáo Trịnh Võ Mỹ D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trịnh Võ Mỹ D, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 353; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **TRỊNH VÕ MỸ D 2 (hai) năm tù** về tội “Tham ô tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2/ ***Về án phí:*** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Trịnh Võ Mỹ D không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 - TANDTC
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa
- Công an TP Nha Trang
- VKSND TP Nha Trang
- Chi cục THADS TP Nha Trang
- TAND TP Nha Trang
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo + NTGTT
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM VƯƠNG MỸ LINH